

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày 30-9-2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ái Vy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lon**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà Cc5 bán đảo L, H, M, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lại Quyết T** – Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội thị xã N (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

Ông T có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng P**

Địa chỉ: Thôn M, xã T, N, Khánh Hòa.

Bà P có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Đức L**

Địa chỉ: Thôn M, xã T, N, Khánh Hòa.

Ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2019, bản tự khai ngày 25/6/2019 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Lại Quyết T** trình bày: Ngày 16/3/2011, giữa Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch thị xã N và bà **Nguyễn Thị Hồng P** ký kết khế ước vay vốn số

6000004000063881 chương trình học sinh sinh viên. Nội dung như sau: Số tiền vay 33.900.000 đồng. Mục đích vay: chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Thị Hồng E, Lãi suất: từ 16/3/2011 đến ngày 15/11/2011 là 0,5%/tháng và từ ngày 16/11/2011 đến ngày 16/3/2017 là 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất cho vay. Hạn trả nợ: 16/9/2017. Đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng, bà P vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên. Do đó, từ ngày 17/9/2017, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn số tiền 33.900.000 đồng.

Ngày 16/9/2012, giữa Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch thị xã N và bà Nguyễn Thị Hồng P ký kết khế ước vay vốn số 6000004000078317 chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Nội dung như sau: Số tiền vay 8.000.000 đồng. Mục đích vay: xây nhà vệ sinh, đào giếng nước, lãi suất: 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất cho vay. Hạn trả nợ: 16/9/2017. Đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 2.030.400 đồng, chưa thanh toán tiền gốc. Do đó, từ ngày 17/9/2017, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, bà P đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc là 4.000.000 đồng của khế ước vay vốn chương trình học sinh sinh viên. Tính đến ngày 30/9/2019, bà P còn nợ Ngân hàng số tiền 60.314.484 đồng (trong đó nợ gốc: 37.900.000 đồng, nợ lãi 22.414.484 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi trên và khoản tiền lãi phát sinh **theo quy định của pháp luật.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L không nhận trách nhiệm trả nợ do chữ ký phần người thừa kế trên sổ vay vốn của bà P không phải của ông L nên Ngân hàng không yêu cầu ông L có trách nhiệm phải thanh toán.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Bà thừa nhận có ký kết các khế ước vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam với tổng số tiền là 41.900.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà không thể trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận đã ký kết. Tuy nhiên, đến nay bà đã trả được số tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 2.030.400 đồng cho Ngân hàng. **Ngân hàng yêu cầu bà có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 30/9/2019 là 60.314.484 đồng (trong đó nợ gốc: 37.900.000 đồng, nợ lãi 22.414.484 đồng) và khoản lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, bà thống nhất với yêu cầu của Ngân hàng vì việc vay vốn và số tiền vay không liên quan đến con bà là Nguyễn Đức L.** Bà xác nhận bà là người có trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng nhưng xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc, đề nghị Ngân hàng xóa tiền lãi cho bà.

Tại bản tự khai ngày 25/6/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L trình bày: Ông được biết từ năm 2008 mẹ ông - bà Nguyễn Thị Hồng P có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam với các khoản là vay tiền nước sạch, hộ nghèo, cho sinh viên Nguyễn Đức L, Nguyễn Thị Hồng I, Nguyễn Thị Hồng E và Nguyễn Đức U. Ông không ký vào phần

người thừa kế của sổ vay vốn ngày 16/3/2011 nên không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L chưa chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy yêu cầu được trả dần số tiền nợ là không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 60.314.484 đồng (trong đó nợ gốc 37.900.000 đồng, nợ lãi 22.414.484 đồng) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L đã được Tòa án nhân dân thị xã N triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lập.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P trả số tiền tính đến ngày 30/9/2019 là 60.314.484 đồng (trong đó nợ gốc: 37.900.000 đồng, nợ lãi 22.414.484 đồng) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật; trong quá trình giải quyết bị đơn bà P thừa nhận khoản nợ nhưng đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi trả hết nợ.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày hết hạn trả nợ 16/9/2017 bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của khế ước vay vốn số 6000004000063881 và số 6000004000078317 được ký giữa hai bên nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà P phải trả số tiền gốc và lãi cũng như khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp với thỏa

thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L, Ngân hàng không yêu cầu ông L có trách nhiệm phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng P phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam số tiền 60.314.484 đồng (*Sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc 37.900.000 đồng, nợ lãi 22.414.484 đồng.

Quy định chung: Kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6000004000063881 ngày 16/3/2011 và số 6000004000078317 ngày 16/9/2012.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 3.015.724 đồng (*Ba triệu không trăm mười lăm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA